



### CHÍNH SÁCH QUẢN TRỊ RỦI RO

Ngày	Chuẩn bị/Sửa đổi, bổ sung bởi	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Xem xét bởi	Chấp thuận bởi
25 tháng 3 năm 2014	Bộ phận Quản trị rủi ro, Các trưởng phòng ban		Tổng Giám Đốc	Chủ Tịch
31 tháng 7 năm 2014	Bộ phận Quản trị rủi ro	Sửa đổi, bổ sung mục II.5.2 Vai Trò Của Ban Điều Hành  Bổ sung mới mục II.6 Phương Pháp Phòng Ngừa và Xử Lý Rủi Ro  Bổ sung mới mục II.7 Yêu Cầu Đánh Giá Định Kỳ Chiến Lược Quản Trị Rủi Ro	Tổng Giám Đốc	Chủ Tịch

## CHÍNH SÁCH QUẢN TRỊ RỦI RO

### I. GIỚI THIỆU CHUNG

Chính sách quản trị rủi ro và việc thực thi là một phần không thể tách rời đối với trách nhiệm của Chủ tịch trong việc giám sát rủi ro và tình hình tài chính của Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam (“MAMV” và/hoặc “Công Ty”). Theo đó, cùng với quản lý nguồn vốn và quản lý tài chính, quản trị rủi ro là một trong ba yếu tố của khung bảo đảm an toàn của Công Ty. Số lượng rủi ro mà Công Ty dự trù, và có kế hoạch dự trù theo chiến lược của Công Ty, giúp xác định vốn cần thiết dựa trên lượng rủi ro hợp nhất. Ngược lại, mục tiêu chiến lược của Công Ty và lượng vốn sẵn có hiện tại và tương lai giúp xác định lượng rủi ro mà Công Ty có thể chấp nhận được. Như vậy, chiến lược quản trị rủi ro của Công Ty và khẩu vị rủi ro được hoàn thiện, phù hợp với chính sách kinh doanh và bao trùm cả Công Ty.

Hoạt động chấp nhận rủi ro của MAMV được tiến hành với sự hiểu biết là chấp nhận rủi ro và quản trị rủi ro hiệu quả là cần thiết và không thể thiếu để đạt được mục tiêu chiến lược và quản lý hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, trên tất cả, mọi hoạt động chấp nhận rủi ro được dẫn dắt bởi mục tiêu chung của Công Ty nhằm đảm bảo những cam kết đối với khách hàng.

## II. CHIẾN LƯỢC QUẢN TRỊ RỦI RO (“CLQTRR”)

### 1. MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI:

Mục tiêu của CLQTRR này là đề ra khung Quản Trị Rủi Ro Doanh Nghiệp (“ERM”) chi phối toàn bộ hoạt động chấp nhận rủi ro và quản trị rủi ro của Công Ty.

CLQTRR của Công ty là một phần không thể tách rời của Chính sách quản trị rủi ro doanh nghiệp (“Enterprise Risk Management Policy”) của tập đoàn Tài Chính Manulife (Manulife Financial Corporation hay MFC) và phải phù hợp với CLRR của Công Ty và điều kiện cụ thể của Công Ty, bao gồm chiến lược và kế hoạch kinh doanh, cơ cấu tổ chức, mức độ chuyên nghiệp về quản trị rủi ro, dịch vụ và khách hàng của Công Ty.

CLQTRR là nền tảng trên đó Chính Sách Quản Trị Rủi Ro (“CSQTRR”) được xây dựng một cách cụ thể và chi tiết nhằm thực thi hoạt động quản trị rủi ro. CLQTRR được đánh giá lại hàng năm vào cuối Quý 1 bởi Chủ tịch Công Ty và/hoặc Chủ Sở Hữu (nếu cần) dựa trên cơ sở kế hoạch kinh doanh cụ thể của Công Ty cũng như bối cảnh thực tế của thị trường.

### 2. PHÂN LOẠI RỦI RO:

Rủi ro được phân loại thành hai nhóm rủi ro chính:

- a. Rủi ro hoạt động của Công Ty: Rủi ro hoạt động của Công Ty bao gồm các rủi ro cấu thành như sau:

- Rủi ro tài chính
- Rủi ro đối tác (Counter party risk)/rủi ro thanh toán
- Rủi ro về nhân sự
- Rủi ro về pháp lý
- Rủi ro về uy tín Công Ty
- Rủi ro về công nghệ thông tin
- Rủi ro sản phẩm

Do MAMV không thực hiện hoạt động đầu tư chứng khoán từ nguồn vốn chủ sở hữu trừ hoạt động đặt tiền gửi ngân hàng, MAMV không có rủi ro đầu tư trong hoạt động của chính Công Ty.

- b. Rủi ro đối với hoạt động quản lý danh mục đầu tư của khách hàng và Quỹ đầu tư:

- Rủi ro thị trường của các loại hình tài sản
- Rủi ro tuân thủ

# Manulife Asset Management

- Rủi ro trong việc thực hiện hoạt động đầu tư
- Rủi ro quy trình quản trị quỹ (investment operations)

Các Rủi ro cụ thể và định nghĩa được nêu rõ trong nội dung Chính Sách Quản Trị Rủi Ro (“CSQTRR”).

### 3. NGUYÊN TẮC CƠ BẢN VỀ QUẢN TRỊ RỦI RO:

Quản trị rủi ro được thực hiện xuyên suốt trong mọi hoạt động của Công Ty, phù hợp với nguyên tắc quản trị rủi ro của Chủ Sở Hữu và Tập đoàn Tài Chính Manulife (Manulife Financial Corporation). Với tiêu chí hoạt động của Công Ty đạt tiêu chuẩn của một Công ty quản lý quỹ trực thuộc một tập đoàn tài chính toàn cầu, hoạt động quản trị rủi ro được thực hiện nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn của Tập đoàn trong khả năng nguồn lực của Công Ty cho phép.

Hoạt động quản trị rủi ro được thực hiện theo hàng dọc, tức theo từng bộ phận nghiệp vụ theo Chính sách quản trị rủi ro của Công Ty. Đồng thời, đa số bộ phận nghiệp vụ có sự quản lý của Bộ phận nghiệp vụ tương ứng cấp Tập đoàn tại Châu Á và cấp Tập đoàn toàn cầu. Việc quản lý nhiều tầng này đảm bảo nguyên tắc đảm bảo một quan điểm về rủi ro nhất quán của Tập đoàn.

Hoạt động quản trị rủi ro đồng thời được thực hiện theo hàng ngang thông qua các bộ phận liên quan đến quản trị rủi ro bao gồm Bộ phận Kiểm soát nội bộ kiểm Pháp chế, Bộ phận kiểm toán nội bộ của Chủ Sở Hữu, Bộ phận Kiểm toán nội bộ cấp Tập đoàn.

Các chính sách của từng bộ phận được xây dựng và áp dụng xuyên suốt dựa trên khung chính sách của Tập đoàn. Trong trường hợp điều kiện tại Việt Nam chưa có đủ cơ sở để thực hiện toàn phần một chính sách của Tập đoàn, các nội dung ngoại lệ cần có sự thông báo và chấp thuận về nguyên tắc của các bộ phận có liên quan. Việc thực hiện quản trị rủi ro bao gồm việc đảm bảo các chính sách trên được tuân thủ một cách nghiêm túc và phù hợp với điều kiện hoạt động thực tế của Công Ty.

Các chính sách cụ thể áp dụng được nêu rõ trong CSQTRR.

### 4. TRIẾT LÝ KHẨU VỊ RỦI RO VÀ GIỚI HẠN RỦI RO

Hoạt động chấp nhận rủi ro được quản lý theo khẩu vị rủi ro tổng thể giả định của Công Ty, được phê duyệt bởi Chủ Tịch Công Ty, dựa trên đề xuất của các cấp quản lý. Khẩu vị rủi ro của Công Ty quy định số lượng và loại rủi ro mà Công Ty có thể giả định, và bao gồm cả tuyến ngôn của triết lý rủi ro và tuyến ngôn của định lượng khẩu vị rủi ro.

#### 4.1 Tuyên Bố Triết Lý Rủi Ro

Mục tiêu chiến lược của chúng tôi được tạo dựng bằng cách cân bằng những yêu cầu để đảm bảo các

# Manulife Asset Management

cam kết của Công Ty đối với khách hàng, trong khi tạo ra mức lợi nhuận thích hợp sau khi điều chỉnh các mức độ rủi ro cho các nhà đầu tư. Các hoạt động chấp nhận rủi ro tại Việt Nam được tiến hành trong khuôn khổ các giới hạn đặt ra bởi tập đoàn MFC với sự nhận thức rằng đối với những tổ chức tài chính toàn cầu mức độ chấp nhận rủi ro và mức hiệu quả của quá trình quản trị rủi ro là thiết yếu để đạt được mục tiêu chiến lược của Công Ty và để quản lý hoạt động kinh doanh. Khi ra quyết định về mức độ chấp nhận rủi ro, Tập Đoàn MFC và MAMV đều đặt ưu tiên cao nhất vào bốn mục tiêu quản trị rủi ro sau đây:

- i. Bảo đảm những cam kết của Công Ty đối với khách hàng;
- ii. Triển khai vốn đầu tư của Công Ty một cách thận trọng và hiệu quả dựa trên cơ sở rủi ro điều chỉnh;
- iii. Bảo vệ và nâng cao uy tín và thương hiệu của Công Ty; và;
- iv. Duy trì mục tiêu sức mạnh tài chính của Công Ty

Với những rào cản được đề ra trong mục tiêu quản trị của ro của chúng tôi, Công Ty luôn tìm kiếm sự thỏa hiệp thận trọng và hiệu quả giữa rủi ro/ phần thưởng sao cho hỗ trợ sự tăng trưởng của doanh thu dài hạn, thu nhập và giá trị cổ đông. Như thế, Công Ty áp dụng các nguyên tắc rủi ro sau đây cho tất cả các khía cạnh của kế hoạch chiến lược, kế hoạch kinh doanh, và các hoạt động:

Tập trung vào các cơ hội và chiến lược mà có mức lợi nhuận/rủi ro thích hợp, được đo bằng biến động vốn, thu nhập biến động, và mục tiêu lợi nhuận sau khi điều chỉnh các yếu tố rủi ro;

- i. Đảm bảo tất cả các chiến lược và hoạt động phù hợp với chuẩn mực đạo đức của Công Ty và khả năng hoạt động;
- ii. Đảm bảo Công Ty có, hay có khả năng có, đầy đủ kỹ năng quản lý để thực hiện có hiệu quả các chiến lược, và, để xác định, hiểu và quản lý những rủi ro tiềm tàng vốn có.
- iii. Theo đuổi những cơ hội để đa dạng hóa giữa những rủi ro cơ bản, kinh doanh; quản lý tiểu sử rủi ro của Công Ty và hoạt động kinh doanh trong phạm vi khẩu vị rủi ro được Chủ sở hữu và Tập đoàn chấp thuận và mục tiêu rủi ro tiềm tàng; nếu và khi rủi ro vượt quá mức giới hạn khẩu vị rủi ro và mục tiêu rủi ro cho phép, nhanh chóng báo cáo để tìm ra giải pháp từ Chủ Sở Hữu.
- iv. Thông báo tất cả quyết định chấp nhận rủi ro với những phân tích về những rủi ro tiềm tàng, kiểm soát rủi ro và giá pháp giám thiểu, để hỗ trợ trong việc ra quyết định kinh doanh.

Với khẳng định định vị của MAMV tại Việt Nam là một Công Ty Quản lý Quỹ trực thuộc một tập đoàn tài chính toàn cầu, MAMV cam kết cung cấp cho khách hàng dịch vụ quản lý quỹ theo chuẩn mực quốc tế. Mọi hoạt động của MAMV được thực hiện với mục tiêu xuyên suốt nêu trên.

MAMV không thực hiện hoạt động đầu tư rủi ro bằng nguồn vốn Chủ Sở Hữu. Nguồn vốn của Chủ Sở Hữu được quản lý thông qua việc đặt tiền gửi ngân hàng hoặc mua trái phiếu chính phủ và sử dụng cho chi phí hoạt động, mở rộng hoạt động cho ba hoạt động kinh doanh của MAMV bao gồm quản lý danh

# Manulife Asset Management

mục đầu tư, quản lý quỹ đầu tư và tư vấn đầu tư chứng khoán.

Với tầm nhìn đầu tư dài hạn vào MAMV, quan điểm của Chủ Sở Hữu và tập đoàn nhận thức rõ sự non trẻ của ngành quản lý quỹ tại Việt Nam và việc cần thiết phải có sự đầu tư bài bản, lâu dài vào Công Ty. Vì thế, khả năng chấp nhận rủi ro liên quan đến lợi nhuận của MAMV là cao và Tập đoàn, Chủ Sở Hữu cam kết luôn bổ sung nguồn vốn hoạt động cần thiết để duy trì và phát triển Công Ty theo chiến lược đã đề ra.

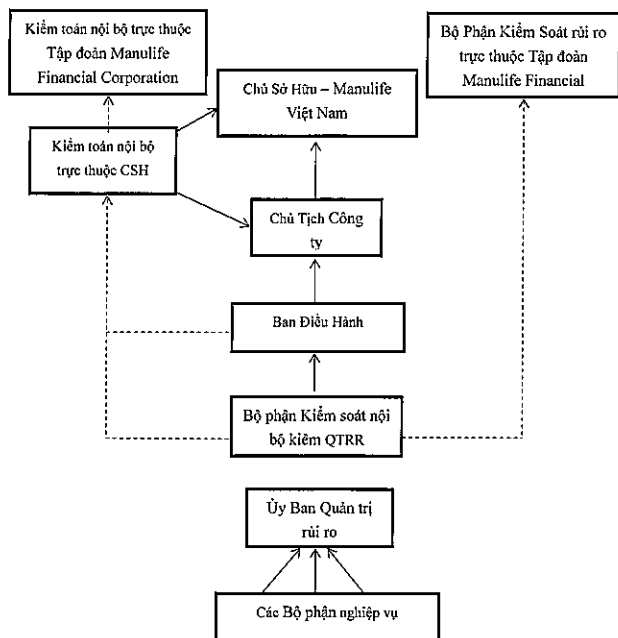
## **4.2 Tuyên ngôn định lượng khẩu vị rủi ro**

Công Ty thiết lập tổng thể khẩu vị rủi ro bằng cách đề ra mức chịu đựng cho doanh nghiệp. Để phù hợp với mục tiêu chiến lược và triết lý rủi ro, Công Ty xác định khẩu vị rủi ro để “sử dụng” khả năng của Công Ty để chống đỡ rủi ro, từ hai quan điểm sau:

- i. Nguồn vốn đầy đủ để chống đỡ những ảnh hưởng tài chính do những sự kiện rủi ro nghiêm trọng, kể cả những sự kiện khó có thể xảy ra. Nguyên tắc của Khẩu vị rủi ro được thiết kế để cung cấp sự đảm bảo hợp lý rằng ngay cả trong những tình huống cực đoan nhất chúng ta vẫn duy trì khả năng thực hiện mọi nghĩa vụ. Hơn nữa, điều này cũng đảm bảo Công Ty duy trì đầy đủ nguồn vốn đầu tư để hỗ trợ mục tiêu chiến lược.
- ii. Sự biến động của lợi nhuận trong trường hợp sự kiện rủi ro vẫn phải có thể xảy ra. Nguyên tắc của Khẩu vị rủi ro được thiết kế để cung cấp sự bảo đảm hợp lý về sự ổn định của các nguồn vốn hỗ trợ nghĩa vụ của chúng tôi và thu nhập ổn định để hỗ trợ xác định giá trị vốn đầu tư của chúng tôi.

## **5. CƠ CHẾ TỔ CHỨC VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO:**

Sơ đồ tổ chức hoạt động của Công Ty liên quan đến hoạt động quản trị rủi ro được quy định như sau:



## 5.1 Vai trò của Chủ Tịch Công Ty

Căn cứ Điều lệ Công Ty và sự chấp thuận của Chủ Sở Hữu, Chủ Tịch thay mặt Chủ Sở Hữu thiết lập và kiểm soát toàn bộ hệ thống quản trị rủi ro tại Công Ty:

- i. Quyết định cơ cấu tổ chức về quản trị rủi ro của Công Ty, bao gồm các bộ phận cấu thành, tổ chức, nhân sự phục vụ công tác quản trị rủi ro; vai trò, trách nhiệm và mối quan hệ trong công tác quản trị rủi ro của các bộ phận, thành phần, nhân sự nêu trên;
- ii. Phê duyệt, ban hành, điều chỉnh QLQTRR và CSQTRR của Công Ty; CSQTRR được Chủ Tịch ban hành căn cứ trên các cơ sở sau đây:
  - Chính sách Quản trị rủi ro (Enterprise Risk Policy) của Tập Đoàn Tài Chính Manulife (Manulife Financial Corporation hay gọi tắt là MFC) ban hành tháng 5 năm 2013 và được cập nhật tại từng thời điểm
  - Chiến lược Quản trị rủi ro của Công Ty xây dựng căn cứ trên đặc thù kinh doanh và môi trường kinh doanh của MAMV cũng như chiến lược phát triển của tập đoàn
  - Quyết định 428/QĐ-UBCK ban hành ngày 07 tháng 11 năm 2013 về việc Quy chế hướng dẫn thiết lập, vận hành hệ thống quản trị rủi ro cho Công Ty quản lý quỹ và Công Ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ tự quản lý và Quy chế hướng dẫn cụ thể đính kèm.

Đồng thời, được sự ủy quyền của Chủ Sở Hữu, Chủ Tịch Công Ty đảm nhiệm trách nhiệm là thành viên phụ trách công tác quản trị rủi ro báo cáo cho Chủ Sở Hữu. Trách nhiệm này bao gồm:

- a) Rà soát, thẩm định và quyết định các vấn đề liên quan tới cơ cấu tổ chức về quản trị rủi ro; chiến lược và chính sách quản trị rủi ro do ban điều hành dự thảo;
- b) Kiểm tra, giám sát, đánh giá mức độ đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro thông qua việc kiểm tra, đánh giá mức độ tuân thủ quy trình quản lý rủi ro của các bộ phận nghiệp vụ, nhân viên trong Công Ty; định kỳ hàng năm phối hợp với Bộ phận Kiểm soát nội bộ kiểm tra thực hiện công tác quản trị rủi ro và bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Chủ Sở Hữu rà soát, đánh giá mức độ đầy đủ, hiệu quả, hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro;
- c) Báo cáo Chủ Sở Hữu về hoạt động và hiệu quả hoạt động của công tác quản trị rủi ro đã thực hiện trong năm; đề xuất phương án khắc phục (nếu cần) các tồn tại, hạn chế nhằm hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro;
- d) Phân tích, đưa ra những cảnh báo về những nguy cơ, rủi ro tiềm ẩn và biện pháp phòng ngừa rủi ro;
- e) Tham mưu cho Chủ Sở Hữu trong việc điều chỉnh chiến lược và chính sách quản trị rủi ro nếu xét thấy cần thiết.

## 5.2 Vai trò của Ban Điều Hành

Ban Điều Hành gồm có Tổng Giám Đốc chịu trách nhiệm trực tiếp với Chủ Tịch Công Ty về việc tổ



chức thực hiện quản trị rủi ro, cụ thể như sau:

- i. Dự thảo chiến lược và chính sách quản trị rủi ro trình Chủ tịch phê duyệt, ban hành;
- ii. Tổ chức triển khai thực hiện chiến lược và chính sách quản trị rủi ro sau khi đã được Chủ tịch phê duyệt;
- iii. Giám sát đảm bảo hoạt động quản trị rủi ro được thực hiện phù hợp với chiến lược và chính sách quản trị rủi ro; các quy định, quy trình quản lý rủi ro được tuân thủ đầy đủ; bố trí đủ nhân sự phù hợp với yêu cầu và nguồn lực tài chính cho hoạt động quản trị rủi ro; thường xuyên cập nhật, phổ biến kiến thức kinh nghiệm về quản lý rủi ro cho cán bộ, nhân sự của Công Ty; và
- iv. Định kỳ hàng quý, báo cáo Chủ tịch về công tác quản trị rủi ro; đánh giá tính phù hợp, hiệu quả, hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro; mức độ đầy đủ của các chính sách, quy định và quy trình quản lý rủi ro.

### 5.3 Vai trò của Bộ phận quản trị rủi ro:

Bộ phận Kiểm soát nội bộ kiêm Pháp chế của Công Ty sẽ đảm nhiệm chức năng của Bộ phận quản trị rủi ro (“BPQTRR”).

Ban Điều Hành phân công Trưởng Bộ Phận Kiểm Soát Nội Bộ kiêm Pháp Chế phụ trách công tác quản trị rủi ro. Trong trường hợp vị trí Trưởng Bộ Phận Trưởng Bộ Phận Kiểm Soát Nội Bộ kiêm Pháp Chế bị khuyết, Ban Điều Hành sẽ phân công một trưởng bộ phận khác thực hiện công tác quản trị rủi ro tạm thời.

**BPQTRR có trách nhiệm:**

- a) Nghiên cứu, phát triển, dự thảo chiến lược và chính sách quản trị rủi ro để trình Ban Điều Hành phê duyệt trước khi Ban Điều Hành trình Chủ tịch phê duyệt, ban hành;
- b) Cùng với Ban Điều Hành, tổ chức triển khai thực hiện chiến lược và CSQTRR sau khi đã được Chủ tịch phê duyệt, ban hành;
- c) Đề xuất xây dựng các mô hình nội bộ để quản lý rủi ro, phù hợp với tính chất và quy mô hoạt động của Công Ty;
- d) Tổng hợp thông tin, giám sát các bộ phận nghiệp vụ tổ chức thực hiện công tác quản trị rủi ro, báo đảm các rủi ro phát sinh tiềm ẩn trong hoạt động của từng bộ phận nghiệp vụ và của cả Công Ty không vượt qua các khẩu vị rủi ro và giới hạn rủi ro; giám sát hoạt động quản trị khẩu vị rủi ro và tuân thủ giới hạn rủi ro; trực tiếp thực hiện việc quản lý rủi ro hoạt động, rủi ro uy tín, rủi ro tuân thủ;
- e) Định dạng (xác định, nhận diện); định lượng, kiểm thử trạng thái rủi ro; kiểm soát các rủi ro tiềm tàng; phân bổ nguồn lực quản lý rủi ro; tổ chức thực hiện, giám sát việc thực thi các chính sách quản trị rủi ro, quy trình quản lý rủi ro, công tác xử lý rủi ro hàng ngày, bảo đảm các chính sách quản trị

# Manulife Asset Management

rủi ro được tuân thủ; tiếp nhận, theo dõi, tổng hợp các báo cáo về rủi ro và xử lý rủi ro từ các bộ phận nghiệp vụ về rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, rủi ro thanh toán; điều phối công tác quản trị rủi ro giữa các bộ phận trong Công Ty;

- f) Định kỳ hàng tháng, báo cáo Ban Điều Hành về các vấn đề liên quan tới công tác quản lý rủi ro, các giới hạn rủi ro bị vượt và các giải pháp xử lý đã thực hiện; định kỳ sáu (06) tháng, báo cáo Ban Điều Hành về hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị rủi ro của Công Ty.

## 5.4 Vai trò của các Trưởng bộ phận nghiệp vụ và Ủy Ban quản trị rủi ro:

Trưởng các bộ phận nghiệp vụ có trách nhiệm trực tiếp thực hiện công tác quản trị rủi ro tại chính bộ phận đó, giám sát, kiểm soát các giao dịch, hoạt động nghiệp vụ thực hiện tại bộ phận nhằm nhận diện, phòng ngừa và quản trị rủi ro theo các quy định nội bộ, quy trình nghiệp vụ về công tác quản trị rủi ro, bảo đảm phù hợp với chính sách và khẩu vị rủi ro của Công Ty đã được phê duyệt.

Mỗi bộ phận nghiệp vụ có trách nhiệm:

- i. Tuân thủ chính sách và các quy trình quản lý rủi ro trong mọi hoạt động nghiệp vụ của mình;
- ii. Tổng hợp thông tin, phân tích, đề xuất về chiến lược quản trị rủi ro cấu thành; phối hợp nghiên cứu xây dựng chiến lược và chính sách quản trị rủi ro, đề xuất về khẩu vị rủi ro tiềm tàng và giới hạn rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ của mình; xây dựng các khái niệm về rủi ro, các kỹ thuật định dạng (nhận diện), định lượng (xác định giá trị), xác lập giới hạn từng rủi ro cấu thành;
- iii. Kiểm soát, giám sát các rủi ro phát sinh trong hoạt động nghiệp vụ tại bộ phận của mình; báo cáo rủi ro cho Ban điều hành thông qua BPQTRR, đề xuất phương án xử lý; thực hiện phương án xử lý rủi ro.

Ủy Ban Quản Trị Rủi Ro (“UBQTRR”) được Ban Điều Hành thành lập nhằm thực hiện việc thực thi CSQTRR hàng ngày theo từng bộ phận và đảm bảo tính xuyên suốt, nhất quán trong hoạt động QTRR của Công Ty. Thông qua hoạt động của UBQTRR, BPQTRR có thể thực thi trách nhiệm của mình một cách hiệu quả hơn và sâu sát hơn.

UBQTRR được cấu thành bởi trưởng các bộ phận như sau:

- Trưởng bộ phận Kiểm Soát Bộ Nội Kiểm Pháp Chế (Internal Control) – Điều hành UBQTRR
- Kế toán trưởng (Controller)
- Trưởng bộ phận Dịch vụ quản trị Quỹ (Investment Operations)
- Trưởng bộ phận Phát triển sản phẩm và Quan hệ Nhà đầu tư (Portfolio Advisory)

# Manulife Asset Management

- Trưởng bộ phận Đầu Tư Lãi suất cố định
- Trưởng bộ phận Đầu Tư Cổ Phiếu
- Trưởng bộ phận Giao Dịch Chứng Khoán (Dealer)

## **Hoạt động của UBQTRR:**

UBQTRR họp định kỳ mỗi tháng một lần do Trưởng bộ phận Kiểm soát nội bộ kiêm Pháp Chế (Trưởng BPQTRR) làm chủ tọa cùng với sự tham dự của Tổng giám đốc Công Ty.

Tại buổi họp định kỳ hàng tháng, các Trưởng bộ phận nghiệp vụ thực hiện việc báo cáo công tác quản trị rủi ro của bộ phận mình và thảo luận các giải pháp để củng cố, hoàn thiện công tác này nếu cần thiết. Đồng thời, BPQTRR thông qua báo cáo của UBQTRR báo cáo đến Tổng Giám Đốc về công quản trị rủi ro tại Công Ty và các vấn đề cần thiết khác.

Biên bản họp của UBQTRR được lưu giữ và được xem là bản báo cáo định kỳ hàng tháng đến Ban Điều hành và là một phần không tách rời trong báo cáo rủi ro gửi đến Chủ Tịch Công Ty.

## **5.5 Vai trò của Bộ phận kiểm toán nội bộ:**

Hoạt động của Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Chủ sở hữu là một phần không thể tách rời của trong công tác quản trị rủi ro của Công Ty. Trong quá trình thực thi trách nhiệm kiểm toán nội bộ theo quy định của Thông tư 212/2012/TT-BTC cũng như các hoạt động kiểm toán nội bộ theo quy định của Tập đoàn MFC, bộ phận kiểm toán nội bộ tiến hành đánh giá hoạt động của Công Ty trên mọi phương diện, chú trọng đến hệ thống quản trị rủi ro.

## **7. PHƯƠNG PHÁP PHÒNG NGỪA & XỬ LÝ RỦI RO**

Việc phòng ngừa và xử lý rủi ro sẽ được mỗi phòng ban thực hiện hàng ngày thông qua việc thực thi đúng và đầy đủ các chính sách, quy trình của Công Ty nhằm giảm thiểu tối đa rủi ro có thể xảy ra. Việc phòng ngừa rủi ro được thực hiện thông qua việc Công Ty rà soát các quy trình hoạt động, hoàn thiện và điều chỉnh bổ sung quy trình dựa trên quá trình làm việc của các phòng ban và thông qua hoạt động của Ủy Ban Quản Trị Rủi Ro để bàn thảo các điều chỉnh chính sách cần thiết.

Việc phòng ngừa và xử lý rủi ro sẽ được dựa trên mức độ rủi ro (xanh, đỏ, vàng) được quy định cụ thể tại Chính Sách Quản Trị Rủi Ro và Phụ Lục 01 của Chiến Lược và Chính Sách Quản Trị Rủi Ro này. Hàng tháng UBQTRR sẽ họp để đánh giá mức độ rủi ro tại phòng ban của mình, đưa ra phương hướng giải quyết các vấn đề rủi ro có thể xảy ra trong quá trình hoạt động và biện pháp xử lý rủi ro.

Bộ phận Kiểm Soát Nội Bộ kiêm Pháp Chế của Công Ty sẽ là cơ quan đầu mối phối hợp với các phòng

# Manulife Asset Management

ban có liên quan giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực thi các chính sách, quy trình của Công Ty. Ngoài ra, Bộ phận này cũng có chức năng giám sát hoạt động tuân thủ của các phòng ban nhằm phòng ngừa rủi ro.

Hoạt động Kiểm toán nội bộ được thực hiện định kỳ bởi Kiểm toán nội bộ của Công Ty cũng như Bộ phận kiểm toán nội bộ vùng châu Á trực thuộc tập đoàn Manulife Financial là một phần quan trọng trong hoạt động phát hiện rủi ro và có các biện pháp khắc phục rủi ro thông qua các kiến nghị cụ thể liên quan đến các quy trình hoạt động của Công Ty.

## **8. YÊU CẦU ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ CHIẾN LƯỢC QUẢN TRỊ RỦI RO**

Nhằm đảm bảo Chiến lược quản trị rủi ro bao hàm đầy đủ các nội dung để phát hiện sớm, kiểm soát đầy đủ các rủi ro trọng yếu để trình cấp có thẩm quyền của Công Ty, Chiến lược quản trị rủi ro sẽ được đánh giá lại định kỳ, tối thiểu một lần trong một năm, bảo đảm phù hợp với kế hoạch kinh doanh của Công Ty và bối cảnh thực tế của thị trường.

## III. NỘI DUNG CHÍNH SÁCH QUẢN TRỊ RỦI RO

Công Ty áp dụng cách tiếp cận toàn doanh nghiệp cho mọi hoạt động chấp nhận rủi ro và quản trị rủi ro. Theo khung ERM, mỗi chiến lược quản trị rủi ro được thiết lập cho từng loại rủi ro cơ bản theo phân loại rủi ro của Công Ty bao gồm: rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro hoạt động, rủi ro thanh khoản, và các rủi ro khác (i.e.: rủi ro pháp lý, rủi ro giao dịch với người có liên quan, rủi ro nhân lực, rủi ro chiến lược, rủi ro tín dụng).

Khung ERM và chiến lược quản lý rủi ro của Công Ty kết hợp với các chính sách và tiêu chuẩn thực hành nhằm đảm bảo một thiết kế nhất quán và thực hiện các chiến lược trên toàn tổ chức. Điều này đạt được thông qua cách tiếp cận chung để quản lý tất cả các rủi ro mà Công Ty phải đối mặt, và cách định giá về lợi nhuận tiềm năng trên hoạt động kinh doanh dự tính trực tiếp trên rủi ro cơ bản. Các chính sách và tiêu chuẩn thực hành bao gồm:

- Khẩu vị rủi ro và mục đích rủi ro;
- Nhận biết rủi ro, đo lường và đánh giá, giám sát và báo cáo
- Báo cáo và khắc phục, nếu và khi giới hạn rủi ro, mục tiêu, hay các luật lệ bị vi phạm
- Hoạt động kiểm soát và khắc phục, giảm thiểu rủi ro, kết hợp cả kiểm soát nội bộ và các biện pháp hỗ trợ quản trị rủi ro; và quyền hạn chấp nhận rủi ro và giảm thiểu rủi ro và trách nhiệm giám sát.

Văn hóa quản trị rủi ro và cách tiếp cận quản trị rủi ro là điều không thể thiếu cho thực hành quản trị rủi ro của Công Ty. Chủ tịch Công Ty có trách nhiệm trong việc giám sát quản trị rủi ro, và ủy thác trách nhiệm này thông qua khung quản lý mà tập trung vào mô hình “ba tuyến phòng thủ”.

- Tuyến phòng thủ đầu tiên của Công Ty gồm có Tổng Giám Đốc (CEO) và các cấp quản lý. Công Ty chịu trách nhiệm cho những rủi ro mà họ đã định và cho những hoạt động quản lý rủi ro hằng ngày và những hoạt động kiểm soát có liên quan.
- Tuyến phòng thủ thứ hai là Bộ phận Quản trị rủi ro cùng với Ủy Ban Quản Trị Rủi Ro của Công Ty, thực hiện việc giám sát hoạt động chấp nhận rủi ro và giảm thiểu rủi ro cho doanh nghiệp.
- Tuyến phòng thủ thứ ba bao gồm Kiểm Toán Nội Bộ, thực hiện việc đảm bảo độc lập rằng các hoạt động kiểm soát hiệu quả và phù hợp với các rủi ro vốn có trong kinh doanh, và rằng các chương trình giảm thiểu rủi ro và chức năng giám sát rủi ro hiệu quả trong việc quản trị rủi ro.

Công Ty đầu tư liên tục vào việc phát triển và hoàn thiện khung ERM và chiến lược quản trị rủi ro nhằm mục đích đạt được và duy trì cách quản trị rủi ro tốt nhất cho những rủi ro về tài chính và hoạt động. Công Ty thực hiện việc đảm bảo độc lập về tính hiệu quả của khung ERM cũng như chiến lược quản trị rủi ro cá nhân thông qua Chương Trình Kiểm Toán Nội Bộ.

# Manulife Asset Management

Các phần sau đây mô tả khung khẩu vị rủi ro của Công Ty, các quá trình thành lập để xác định rủi ro, đo lường rủi ro và đánh giá, giám sát rủi ro và báo cáo và kiểm soát rủi ro và hạn chế; và các vai trò và trách nhiệm liên quan tới khung ERM của Công Ty.

## 1. KHẨU VỊ RỦI RO

Khẩu vị rủi ro của Công Ty có thể thay đổi tùy từng thời điểm, tùy theo chiến lược kinh doanh của Công Ty và quan điểm rủi ro của Chủ Sở Hữu và tập đoàn. Khẩu vị rủi ro được tuyên bố tại Phụ Lục 02 của chính sách này.

## 2. ĐỊNH NGHĨA VÀ NHẬN DẠNG RỦI RO

Một danh sách chuẩn về rủi ro được yêu cầu sử dụng cho mọi khía cạnh của việc nhận dạng rủi ro, đo đạt và đánh giá, và giám sát và báo cáo.

MAMV giám sát rủi ro theo hai nhóm rủi ro chính. Mỗi loại rủi ro cụ thể được định nghĩa đi kèm với các nguyên tắc quản trị rủi ro cũng như chính sách quản trị rủi ro cụ thể (đối với các rủi ro quan trọng) tại Phụ lục 3 của chính sách này.

**A. Rủi ro hoạt động của Công Ty:** Rủi ro hoạt động của Công Ty bao gồm các rủi ro cấu thành như sau:

1. Rủi ro về tài chính: Ti lệ an toàn tài chính của Công Ty, nhu cầu vốn của Công Ty, đảm bảo an toàn tài sản của Công Ty, đảm bảo hoạt động thu chi của Công Ty là hợp lý, hợp lệ và trong khuôn khổ quy định
2. Rủi ro đối tác (Counter party risk)
3. Rủi ro về nhân sự: tính ổn định của bộ máy nhân sự, tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của bộ máy nhân sự
4. Rủi ro về công nghệ thông tin và quản lý dữ liệu: liên quan đến quy trình bảo quản dữ liệu thông tin cho hoạt động của Công Ty, quy trình liên quan đến Business Continuity Program (BCP), quy trình liên quan đến quản trị rủi ro hệ thống công nghệ thông tin.
5. Rủi ro về pháp lý: Các rủi ro liên quan đến điều kiện hoạt động của Công Ty Quản lý Quỹ ví dụ như: Số giấy phép hành nghề quản lý quỹ, điều kiện cơ sở vật chất và các yêu cầu, rủi ro vi phạm các quy định của pháp luật về công bố thông tin về tình hình Công Ty, thay đổi nhân sự hoặc các yêu cầu khác; các rủi ro liên quan đến hoạt động Phòng chống khủng bố/phòng chống rửa tiền (AML/ATF), các quy định pháp lý liên quan đến Tập đoàn.
6. Rủi ro về uy tín Công Ty: Các rủi ro liên quan đến việc quản lý các hoạt động đối ngoại hoặc các sai sót trong các hoạt động nêu trên làm ảnh hưởng đến hình ảnh Công Ty

## 7. Rủi ro về sản phẩm

### B. Rủi ro đối với hoạt động quản lý danh mục đầu tư của khách hàng và Quỹ đầu tư:

- Rủi ro tuân thủ: liên quan đến việc tuân thủ các Chính sách đầu tư (bao gồm khẩu vị rủi ro, lợi nhuận kỳ vọng, hạn chế đầu tư) do khách hàng đưa ra cho mỗi danh mục đầu tư hoặc mỗi Quỹ đầu tư
- Rủi ro thị trường của các loại hình tài sản: Rủi ro lãi suất, thời hạn, định mức tín nhiệm, thanh khoản đối với trái phiếu; rủi ro về giá thị trường, thanh khoản đối với cổ phiếu; rủi ro tín nhiệm đối với các khoản tiền gửi ngân hàng; rủi ro tiền tệ đối với các khoản đầu tư ngoại tệ
- Rủi ro trong việc thực hiện hoạt động đầu tư (trade execution): bao gồm nhưng không hạn chế Fair allocation và Best execution
- Rủi ro quy trình quản trị quỹ đối với từng danh mục (liên quan đến quy trình Investment Operations)

### 3. PHÂN LOẠI RỦI RO:

Nhằm xác định mức độ phơi bày rủi ro của từng rủi ro cụ thể cũng như việc quản lý rủi ro, danh rủi ro được phân theo 2 nhóm hàng ngang là Các rủi ro chịu ảnh hưởng bởi thị trường (Market-driven risks) và Các rủi ro không chịu ảnh hưởng của thị trường (Non-market driven risks). Khung phân loại rủi ro này cho phép xác định vấn đề và tổng hợp mức độ phơi bày rủi ro theo từng loại rủi ro cho toàn doanh nghiệp.

Mỗi bộ phận sẽ chịu trách nhiệm quản trị và giám sát chính một số loại rủi ro cụ thể.

Phân loại rủi ro	Nhận dạng rủi ro	
	Rủi ro hoạt động của MAMV	Rủi ro đối với hoạt động đầu tư của khách hàng
Rủi ro ảnh hưởng bởi điều kiện thị trường		Rủi ro Thị trường (Market Risks) của các loại hình tài sản: Trái phiếu: rủi ro lãi suất, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản Tiền gửi: rủi ro lãi suất, rủi ro tín dụng Cổ phiếu: rủi ro giá thị trường, rủi ro thanh khoản Ngoại tệ: rủi ro ngoại tệ

<b>Rủi ro phi thị trường</b>	Rủi ro tài chính Rủi ro đối tác Rủi ro pháp lý Rủi ro Công nghệ thông tin Rủi ro nhân sự Rủi ro uy tín Rủi ro sản phẩm	Rủi ro tuân thủ các quy định đầu tư, chính sách đầu tư của khách hàng Rủi ro giao dịch đầu tư Rủi ro hoạt động quản trị quỹ (investment operations)
------------------------------	--	---

Khung phân loại rủi ro (yếu tố) của MAMV được sử dụng cho cả báo cáo trong và ngoài của mức độ phơi bày rủi ro của Công Ty và chiến lược giảm thiểu rủi ro. Trong khi khung phân loại rủi ro được áp dụng nhất quán, những yêu cầu báo cáo cụ thể sẽ khác nhau cho những môi trường báo cáo khác nhau. Ví dụ: báo cáo bên ngoài thường tập trung vào những rủi ro chính của Công Ty/ hay chính sách giảm thiểu rủi ro, không phải tất cả rủi ro được đề cập. Hơn nữa, cho dù Công Ty có thể có những yêu cầu pháp luật để cập những rủi ro cụ thể ra bên ngoài, báo cáo rủi ro ra bên ngoài có thể được định dạng như một thể loại riêng biệt trong nội bộ. Khung phân loại rủi ro nêu ra chi tiết các rủi ro cấu thành, nhưng không nêu chi tiết danh sách các tác động rủi ro tiềm tàng khi sự kiện rủi ro xảy ra. Sự kiện rủi ro có thể có ảnh hưởng phi tài chính ban đầu, hay ảnh hưởng tài chính trực tiếp. Ảnh hưởng phi tài chính vật chất có thể dẫn tới ảnh hưởng tài chính vật chất.

Đồng thời, danh sách rủi ro cũng được phân loại dựa trên việc rủi ro có ảnh hưởng tài chính hoặc rút ro không có ảnh hưởng tài chính. Ảnh hưởng rủi ro phi tài chính bao gồm hủy hoại danh tiếng, hủy hoại môi trường, hạ bậc trong bảng xếp hạng và nhận thức của nhà đầu tư, và những thứ khác. Ảnh hưởng tài chính trực tiếp bao gồm tác động lên thu nhập, tác động về vốn và tỷ lệ vốn.

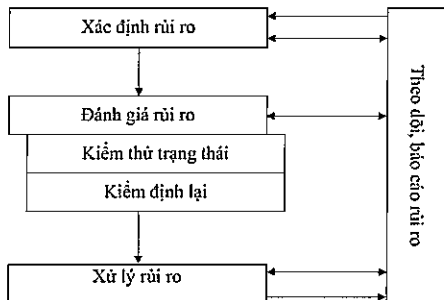
Sự kiện rủi ro (hay sự cố) cũng được nhắc đến trong các báo cáo nội bộ và đối ngoại của MAMV. Sự kiện rủi ro khác với rủi ro cấu thành là nó nói về một sự kiện cụ thể hoặc tổng hợp các sự kiện có thể xảy ra. Các sự kiện này được xem xét để đánh giá khả năng tác động, hay phạm vi trong các tác động tiềm ẩn, đó là sự kết hợp của những rủi ro cấu thành cùng với chuỗi những sự kiện trong tương lai có thể xảy ra cho Công Ty. Chuỗi những sự kiện rủi ro trong tương lai được dùng để phát triển chiến lược giảm thiểu rủi ro.

Khẩu vị rủi ro được xác lập kèm theo các ngưỡng cảnh báo rủi ro và giới hạn rủi ro (nếu có). Giới hạn rủi ro cụ thể cho từng loại rủi ro sẽ được phát triển khi quy mô hoạt động của Công Ty cũng như cơ sở dữ liệu cho phép việc đo lường phơi bày rủi ro định lượng.



## 4. ĐO LƯỜNG VÀ ĐÁNH GIÁ RỦI RO

Việc đo lường & đánh giá rủi ro được thực hiện theo mô hình sau:



Tất cả các rủi ro được hoặc đánh giá định tính hay đo lường định lượng (đối với những rủi ro có tác động có thể đo lường định lượng một cách tin cậy) và tổng hợp ở cấp độ doanh nghiệp.

### 4.1 Đo lường định lượng

MAMV cố gắng bảo đảm các mô hình đo lường định lượng mức độ phơi bày rủi ro nếu được sử dụng phải mạnh, dễ dàng tiên đoán và kiểm chứng. Tuy nhiên, trong việc sử dụng kết quả của mô hình đo lường rủi ro (nếu có), cấp quản lý nhận thấy rằng mô hình không được hoàn hảo và kết quả rất nhạy cảm với các giả định được đưa vào trong mô hình, đặc biệt trong điều kiện hoạt động của MAMV vẫn còn hạn chế, lịch sử hoạt động chưa đủ dài để xác định mối quan hệ rõ ràng giữa các yếu tố biến động và ảnh hưởng lên doanh nghiệp nhằm làm cơ sở cho các giả định trong mô hình. Thông tin từ mô hình (nếu có áp dụng) chỉ được sử dụng để thông báo, nhưng chưa bao giờ thay thế, những phân tích cơ bản và nhận xét từ những người quản lý có kinh nghiệm.

MAMV cũng tiến hành thực hiện kiểm thử trạng thái, như một kỹ thuật chính cho việc xác định rủi ro, đánh giá rủi ro, giảm thiểu và kiểm soát đối với những rủi ro có thể định lượng được ví dụ như ảnh hưởng của việc giảm doanh thu hoặc tăng chi phí đối với hệ số an toàn tài chính. Bài kiểm thử trạng thái và phân tích tình huống là công cụ chính để: xác định mức độ tổn thương và nhạy cảm của danh mục đầu tư, đánh giá tính hiệu quả của quản trị rủi ro, thông qua những kế hoạch bất ngờ, thông qua những giả định trong mô hình đo lường rủi ro và cách khác thông báo những quyết định trong quản lý; thêm vào đó là để đánh giá vốn và lợi nhuận.

## 4.2 Đánh giá định tính

Tiêu chí đánh giá tình trạng rủi ro được thiết kế để thúc đẩy sự nhất quán trong quá trình đánh giá rủi ro của MAMV và kết quả xếp hạng tình trạng rủi ro. Đánh giá định tính là công cụ chính dùng để đánh giá rủi ro đối với hoạt động của MAMV trong điều kiện các mô hình định lượng rủi ro chưa có đầy đủ cơ sở để phát triển và áp dụng.

Sau đây là những đánh giá chung về xếp hạng tình trạng rủi ro của Công Ty:

### Mức độ Xanh □:

Tình hình rủi ro nội bộ và bên ngoài ổn định với các hoạt động quản trị rủi ro hiện có và quá trình kiểm soát rủi ro được coi là có hiệu quả và phù hợp.

### Mức độ Vàng :

Các điều kiện rủi ro bên ngoài mới nổi hay đang tăng dần trong thời gian gần đây hoặc xảy ra các sự kiện rủi ro nội bộ của những hoạt động quản trị rủi ro và/hoặc quá trình kiểm soát rủi ro mà đòi hỏi phải cần củng cố lại đáng kể. Ở mức độ này có thể cần tới sự can thiệp của Quản Lý Cấp Cao để xem xét các chiến lược giảm thiểu rủi ro và/hoặc để bắt đầu tiến hành giám sát củng cố quá trình kiểm soát rủi ro.

### Mức độ Đỏ □:

Các điều kiện bên ngoài mới nổi hay có nguy cơ cao gần đây, hoặc xảy ra các sự kiện rủi ro nội bộ có khả năng ảnh hưởng cao. Các hoạt động quản trị rủi ro hiện tại và/hoặc quá trình kiểm soát rủi ro có thể không hiệu quả, đòi hỏi có sự can thiệp của Tiểu Ban Quản Trị Rủi Ro và/ hoặc cần đến sự xem xét của Chủ Tịch, Chủ Sở Hữu hoặc cấp tập đoàn để tiến hành giám sát củng cố quá trình kiểm soát rủi ro.

## 5. GIÁM SÁT VÀ BÁO CÁO RỦI RO

Các bộ phận được yêu cầu xác định và đánh giá rủi ro phát sinh từ hoạt động kinh doanh của họ trên cơ sở liên tục, và báo cáo tình hình rủi ro cho BPQTRR ít nhất là hàng quý, cũng như bàn bạc về mức độ phơi bày rủi ro với Tiểu Ban Quản Trị Rủi Ro và đề xuất biện pháp khắc phục phù hợp.

### 5.1 Báo Cáo Rủi Ro Doanh Nghiệp

Những báo cáo rủi ro thường kỳ được phát triển để cung cấp một cái nhìn tổng hợp về mức độ ảnh hưởng rủi ro của MAMV, chỉ ra những rủi ro có độ ảnh hưởng tăng dần trong mức đánh giá mà cần sự quan tâm nhiều hơn từ phía quản lý, và chứng minh sự tuân thủ của Công Ty đối với chính sách rủi ro. Báo cáo cũng kết hợp để cung cấp một dấu hiệu rõ ràng hơn của những nguy cơ tiềm tàng và chỉ ra mức độ đầy đủ của chiến lược giảm thiểu rủi ro hay cần thiết cho những kế hoạch bổ sung. Ngoài ra, báo cáo định kỳ còn được dùng để cung cấp thông tin chi tiết về mức độ rủi ro cho từng cá thể và cách quản lý của họ.

# Manulife Asset Management

## 5.2 Báo cáo vấn đề rủi ro

Mức độ phơi bày rủi ro được báo cáo bởi các Trưởng Bộ phận đến Ban Điều Hành tại buổi họp Ủy Ban Quản Trị Rủi Ro hàng tháng. Báo cáo tổng hợp được BPQTRR báo cáo cho Chủ Tịch trên cơ sở hàng quý. Thủ tục báo cáo phải phù hợp với từng loại rủi ro và mức độ nghiêm trọng của ảnh hưởng đã được đề ra. Thủ tục báo cáo có thể gây sự chú ý từ Tổng Giám Đốc hoặc Chủ Tịch Công Ty hoặc cấp quản lý tập đoàn tùy theo mức độ của từng vấn đề.

## 6. KIỂM SOÁT VÀ GIẢM THIỂU RỦI RO

Kiểm soát rủi ro bao gồm các chính sách, thủ tục, hệ thống, và quy trình. Các quy trình kiểm soát và giảm thiểu phải phù hợp và tương xứng với mức độ và phạm vi rủi ro mà Công Ty phải đối mặt tại mọi cấp bậc để giảm chi phí cho quy trình giảm thiểu rủi ro một cách hiệu quả nhất. Các hoạt động kiểm soát và phòng ngừa/tài chính được thành lập và thực hiện như một phần không thể thiếu trong hoạt động hằng ngày, hệ thống và thủ tục, quản lý và quy trình ra quyết định, và phải được phối hợp giữa các phòng ban. Tính hiệu quả của kiểm soát rủi ro được đánh giá định kỳ bởi các trưởng bộ phận, Tổng Giám Đốc, Chủ Tịch và độc lập bởi Kiểm toán nội bộ và/hoặc cán bộ cấp quản lý tập đoàn.

Quyền hạn mức độ chấp nhận rủi ro giao dịch đối những loại rủi ro phù hợp cho từng Bộ phận được thiết lập và ghi lại. Những quyền hạn này bao gồm, nhưng không giới hạn, là giá sử rủi ro tín dụng, thực hiện đầu tư cụ thể, thực hiện việc bảo đảm vốn thị trường, phê duyệt sản phẩm và quỹ đầu tư, thực hiện các thỏa thuận outsourcing, phê duyệt các khoản thanh toán, và thực hiện những cam kết trên danh nghĩa của Công Ty. Các giới hạn thẩm quyền được thiết lập theo từng cấp để phản ánh theo kinh nghiệm, năng lực và trình độ tổ chức của cán bộ nhân viên cụ thể. Việc phân quyền này được quy định tại các quyết định phân quyền cho từng nội dung phân quyền. Chẳng hạn đối với thẩm quyền quyết định đầu tư, tùy thuộc vào hạn mức đầu tư mà thẩm quyền quyết định sẽ do trưởng phòng đầu tư hoặc Giám đốc điều hành đầu tư quyết định. Đối với thẩm quyền thanh toán, tùy thuộc vào hạn mức thanh toán sẽ do các nhóm (bao gồm tối thiểu hai nhân sự chủ chốt) được phân quyền quyết định.

## 7. XEM XÉT VÀ PHÊ CHUẨN

Chính sách quản trị rủi ro của MAMV phải được xem xét và phê chuẩn bởi Chủ Tịch ít nhất một lần mỗi năm.

CSQTRR có hiệu lực kể từ ngày Chủ Tịch ký phê duyệt.

Trong quá trình thực thi CSQTRR này, Ban Điều Hành sẽ tiến hành cập nhật, hoàn thiện CSQTRR khi xét thấy cần thiết với sự chấp thuận của Chủ Tịch.

## 8. TRAO ĐỔI THÔNG TIN VÀ THỰC HIỆN

Chính sách rủi ro của MAMV phải được thông báo một cách hiệu quả tới các trường bộ phận theo từng thời gian. Tất cả các trường bộ phận, hoặc những người được ủy quyền có quyền hạn và trách nhiệm để đảm bảo cơ sở hạ tầng đầy đủ, kiểm soát nội bộ, và quy trình có sẵn tuân thủ với chính sách này.

## 9. TUÂN THỦ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN

### 9.1 Chế độ báo cáo Cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

Định kỳ sáu (06) tháng, Công Ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hoạt động quản trị rủi ro của Công Ty và của các quỹ, danh mục đầu tư do Công Ty quản lý, đính kèm báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm đã được soát xét và kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp nhận. Báo cáo này bao gồm tối thiểu các nội dung chính sau:

- Thông tin về hoạt động quản trị, điều hành của Công Ty;
- Thông tin về hệ thống quản trị rủi ro;
- Các chỉ tiêu báo cáo định lượng;

Các tài liệu kèm theo.

Mẫu báo cáo gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước được hướng dẫn tại phụ lục số 06 ban hành kèm theo Quy chế hướng dẫn việc thiết lập và vận hành hệ thống QTRR cho công ty quản lý quỹ và công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ tự quản lý ban hành kèm theo Quyết Định 428.

Báo cáo và các tài liệu kèm theo được lập thành một bộ gốc kèm theo tệp thông tin điện tử gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

### 9.2 Lưu Trữ Thông Tin

Tất cả các tài liệu liên quan đến công tác quản trị rủi ro, bao gồm các chiến lược, chính sách quản trị rủi ro, quy trình quản lý rủi ro, các báo cáo, biên bản họp, nghị quyết của hội đồng quản trị, hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu, các tiểu ban quản trị rủi ro, bộ phận quản trị rủi ro, quyết định của Tổng Giám đốc và các tài liệu khác về công tác quản trị rủi ro phải được lưu trữ đầy đủ và cung cấp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi có yêu cầu bằng văn bản.

Thời gian lưu trữ tài liệu về hoạt động quản trị rủi ro là mười (10) năm.

### ĐỊNH NGHĨA CÁC LOẠI RỦI RO CƠ BẢN VÀ CÁC NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ RỦI RO, CHÍNH SÁCH QUẢN TRỊ RỦI RO CÓ LIÊN QUAN

Nguyên tắc chung về các Ngưỡng quản trị rủi ro định tính áp dụng cho tất cả các loại rủi ro:

#### Mức độ Xanh

Tình hình rủi ro nội bộ và bên ngoài ổn định với các hoạt động quản trị rủi ro rõ hiện có và quá trình kiểm soát rủi ro được coi là có hiệu quả và phù hợp.

#### Mức độ Vàng

Các điều kiện rủi ro bên ngoài mới nổi hay đang tăng dần trong thời gian gần đây hoặc xảy ra các sự kiện rủi ro nội bộ của những hoạt động quản trị rủi ro và/hoặc quá trình kiểm soát rủi ro mà đòi hỏi phải cần củng cố lại đáng kể. Ở mức độ này có thể cần tới sự can thiệp của quản lý cấp cao để xem xét các chiến lược giảm thiểu rủi ro và/hoặc đề bắt đầu tiến hành giám sát củng cố quá trình kiểm soát rủi ro.

#### Mức độ Đỏ

Các điều kiện bên ngoài mới nổi hay có nguy cơ cao gần đây, hoặc xảy ra các sự kiện rủi ro nội bộ có khả năng ảnh hưởng cao. Các hoạt động quản trị rủi ro hiện tại và/hoặc quá trình kiểm soát rủi ro có thể không hiệu quả, đòi hỏi có sự can thiệp của Tiểu Ban Quản Trị Rủi Ro và/ hoặc cần đến sự xem xét của Chủ Tịch, Chủ Sở Hữu hoặc cấp tập đoàn để tiến hành giám sát củng cố quá trình kiểm soát rủi ro.

Đối với một số chỉ tiêu rủi ro có thể xác định rõ ràng các mức định lượng tương đồng với ngưỡng định tính, các mức định lượng này được nêu rõ dưới đây.

### A. RỦI RO HOẠT ĐỘNG CỦA MAMV

#### 1. Rủi ro tài chính:

- a. **Hệ số an toàn tài chính (HSATTC) (Theo TT165):** Đảm bảo hệ số an toàn tài chính luôn trên mức 180%. Đây là rủi ro tài chính được ưu tiên kiểm soát hàng đầu.

Ngưỡng cảnh báo rủi ro:

Mức độ Đỏ - Red: <200%

Mức độ Vàng - Yellow: 200%-250%

Mức độ Xanh - Green: >250%

## Manulife Asset Management

HSATTC được theo dõi dựa trên cơ sở dự phóng và thực tế hàng tháng; dự phóng hàng năm nhằm đảm bảo kế hoạch về nguồn vốn được dự báo chính xác. Tối thiểu 3 tháng trước khi HSATTC được dự báo sẽ xuống dưới ngưỡng 200%, phương án tăng vốn cần được trình Chủ Sở Hữu và cấp tập đoàn để thông qua.

Báo cáo HSATTC được kiểm toán độc lập hàng năm.

- b. **Rủi ro thanh khoản của Công Ty:** Là rủi ro Công Ty không có đủ nguồn vốn ngắn hạn để chi trả các chi phí, các nghĩa vụ tài chính hoặc các khoản vay (nếu có). Rủi ro thanh khoản của Công Ty được giám sát bởi Kế toán trưởng của Công Ty thông qua các hoạt động sau đây:
- Xác định các khả năng tài trợ hiện có, thương thảo các cam kết cho vay, và khả năng tài trợ trong nội bộ tập đoàn/tổng Công Ty.
  - Giám sát liên tục các khoản nợ (nếu có), phân tích khả năng trả nợ của Công Ty.
  - Thường xuyên rà soát và kiểm tra các khả năng tài chính/dòng tiền trên trong cả các điều kiện thông thường và các điều kiện đặc biệt;
  - Xác định các định mức giới hạn đối với một số thị trường hoặc sản phẩm, hoặc đa dạng hóa sản phẩm đầu tư, bảo đảm hạn chế thâm hụt dòng tiền, bảo đảm khả năng huy động thêm vốn để bù đắp sự thiếu hụt vốn kinh doanh nhất thời;
  - Thanh khoản ngắn hạn bao gồm các nhu cầu về tiền hàng ngày với những điều kiện kinh doanh thông thường. Khi nghiên cứu thanh khoản dài hạn cần xem xét khả năng xảy ra các điều kiện kinh doanh xấu bất thường mà giá trị của tài sản có thể không được thực hiện với thị giá hiện tại.

Việc quản trị rủi ro thanh khoản là một cấu thành của hoạt động quản trị rủi ro Hệ số an toàn tài chính. Việc xử lý rủi ro thanh khoản được thực hiện qua việc dự phóng chi phí hoạt động hàng năm, kiểm tra trạng thái thanh khoản trong trường hợp thiếu hụt doanh thu để bù đắp chi phí và qua đó, để xuất bổ sung nguồn vốn từ Chủ Sở Hữu để đảm bảo tính thanh khoản của Công Ty.

Ngưỡng cảnh báo rủi ro:

Mức độ Đỏ - Red: Nguồn tiền mặt của Công Ty chỉ đủ chi trả cho 3 tháng Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh (Cash from Operations) hoặc 3 tháng lỗ.

Mức độ Vàng - Yellow: Nguồn tiền mặt của Công Ty đủ chi trả từ 3 - 6 tháng Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh (Cash from Operations) hoặc 6 tháng lỗ từ hoạt động kinh doanh.

Mức độ Xanh - Green: Nguồn tiền mặt của Công Ty đủ chi trả trên 6 tháng Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh (Cash from Operations) hoặc 12 tháng lỗ.

# Manulife Asset Management

- c. **Rủi ro quản lý tài chính:** MAMV kiểm soát tài chính của Công Ty theo khuôn khổ Chính sách tài chính của Manulife Việt Nam. Chính sách này bao gồm: quy định về hạch toán chi phí, chính sách Travel & Entertainment cho nhân viên, các chính sách tài chính khác như chính sách mua hàng (procurement procedures), quy trình thanh toán.

**Thẩm quyền thanh toán giao dịch** được xác định bởi Delegation Letter, quy định hạn mức phê duyệt giá trị thanh toán cũng như những người có thẩm quyền phê duyệt thanh toán. Mỗi thanh toán cần có 2 chữ ký theo quy định của Delegation Letter để có hiệu lực. Các chữ ký của người có thẩm quyền phải được đăng ký với Ngân hàng thanh toán.

- d. **Kế hoạch tài chính hàng năm và khả năng chấp nhận rủi ro biến động doanh thu, chi phí, lợi nhuận:** Kế hoạch tài chính, nhân sự được thực hiện hàng năm định kỳ vào tháng 8, được thông qua bởi Tập đoàn và được báo cáo và tổng hợp vào kế hoạch tài chính của Chủ Sở Hữu. Hàng tháng, Kế toán trưởng thực hiện việc kiểm soát chi phí, doanh thu so với kế hoạch vào báo cáo Tổng Giám Đốc.
- e. **Hoạt động Kiểm toán:** Báo cáo tài chính hàng năm của MAMV được kiểm toán bởi một trong 4 công ty kiểm toán Big 4 do tập đoàn chỉ định.

## 2. Rủi ro đối tác và Rủi ro thanh toán:

Rủi ro đối tác (Counterparty risks) là rủi ro phát sinh khi đối tác không muốn hoặc không có khả năng thực hiện cam kết hợp đồng hoặc không có khả năng tuân thủ quy định đặt ra gây ảnh hưởng đến hoạt động hoặc uy tín của Công Ty.

Rủi ro thanh toán là rủi ro phát sinh khi đối tác không muốn hoặc không có khả năng thực hiện chi trả các cam kết tài chính trong hợp đồng, dẫn đến những tổn thất tài chính cho Công Ty.

### **Chính sách quản trị rủi ro thanh toán**

Rủi ro đối tác và rủi ro thanh toán được kiểm soát chủ yếu và quan trọng nhất qua quá trình thẩm định đối tác trước khi ký kết các hợp đồng kinh tế.

Quy trình kiểm soát rủi ro đối tác bao gồm thẩm định, định kỳ đánh giá và so sánh đối tác.

- a. Thực hiện thẩm định đối tác về năng lực tài chính, chất lượng nhân sự, cơ sở vật chất, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro.
- b. Đối với đối tác là Ngân hàng cung cấp dịch vụ liên quan đến Quỹ đầu tư, Danh mục đầu tư bao gồm dịch vụ ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký, đại lý chuyển nhượng, quản trị quỹ, kế toán quỹ; Quy trình thẩm định thực hiện trước thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ và được định kỳ đánh giá về chất lượng.

## Manulife Asset Management

- c. Đối với đối tác là Công ty chứng khoán thực hiện hoạt động môi giới chứng khoán (Brokerage) cho các Quỹ, các danh mục khách hàng: Quy trình thẩm định bao gồm cả việc thẩm định tín dụng, cần có sự chấp thuận của Bộ Phận Tín dụng Tập đoàn tại Châu Á. Định kỳ hàng năm, MAMV thực hiện đánh giá đối tác trên cơ sở hợp đồng dịch vụ đã ký kết.
- d. Đối với đối tác là Đại lý Phân Phối các sản phẩm Quỹ đầu tư: Quy trình thẩm định thực hiện theo quy trình và mẫu biểu thẩm định theo quy định của Tập đoàn. Định kỳ hàng năm, MAMV thực hiện đánh giá đối tác trên cơ sở hợp đồng dịch vụ đã ký kết.
- e. Đối với việc ký kết Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư ủy thác, việc thẩm định năng lực tài chính của khách hàng là trọng yếu bên cạnh các yếu tố liên quan đến nguồn tiền, uy tín của khách hàng.

Quy trình đánh giá tín dụng của các đối tác đặc biệt ở mục c, d, e được thực hiện bởi bộ phận Đầu tư Chứng khoán cổ định kết hợp với Bộ phận tín dụng tập đoàn, riêng rẽ với bộ phận Tài chính thực hiện giám sát rủi ro thanh toán.

Các hoạt động đầu tư của Quỹ (giao dịch cổ phiếu, trái phiếu, tiền gửi ngân hàng) chỉ được thực hiện thông qua 1) Danh sách các Công ty Chứng khoán đã được chấp thuận (Approved Broker List), 2) Danh sách các Ngân hàng đã được chấp thuận (Approved Bank List).

Các hoạt động phân phối sản phẩm Quỹ chỉ được thực hiện qua các đối tác đã được chấp thuận (Approved Distributor List).

Do Công Ty không thực hiện hoạt động cho vay tín dụng hay các hoạt động cầm cố, ký quỹ chứng khoán, rủi ro thanh toán chính của Công Ty nằm ở các khoản phí quản lý quỹ phải thu hoặc phí tư vấn danh mục đầu tư phải thu. Công Ty tiến hành giám sát hàng tháng các khoản phải thu trên cơ sở số tháng tồn đọng. Rủi ro thanh toán cao hơn đối với hoạt động quản lý danh mục đầu tư ủy thác. Đối với Quỹ đầu tư, phí quản lý quỹ được trích và thu hàng tháng, chỉ trả bởi ngân hàng giám sát của Quỹ một cách tự động, do đó giảm thiểu rủi ro thanh toán.

### **Ngưỡng cảnh báo rủi ro:**

Mức độ Đỏ - Red: Các khoản phải thu quá hạn trên 6 tháng

Mức độ Vàng - Yellow: Các khoản phải thu quá hạn từ 3-6 tháng

Mức độ Xanh - Green: Các khoản phải thu dưới 3 tháng

### **Xử lý rủi ro thanh toán:**

Công Ty phải đảm bảo rủi ro thanh toán được phân tán phù hợp. Quy trình quản lý rủi ro thanh toán cần



# Manulife Asset Management

đảm bảo có giới hạn rủi ro gắn liền với mỗi đối tác để các rủi ro này không đe dọa tình hình tài chính lành mạnh của Công Ty. Một số phương pháp xử lý rủi ro thanh toán gồm có:

- a) Sử dụng các thỏa thuận bù trừ, bao gồm bù trừ song phương và bù trừ tập trung (đa phương) để giảm bớt lượng khoản phải thu chịu rủi ro;
- b) Yêu cầu đối tác ký quỹ/thể chấp tài sản;
- c) Giới hạn lượng khoản phải thu và thời gian chi trả cho đối tác, nhất là các đối tác có mức độ tín nhiệm thấp;
- d) Sử dụng quyền kết thúc giao dịch với đối tác khi tình trạng rủi ro thanh toán của đối tác xấu đi nhiều;
- đ) Yêu cầu bảo lãnh của bên thứ ba cho trường hợp tổn thất xảy ra

Trong trường hợp khoản phải thu vượt ngưỡng Vàng, Công Ty làm việc trực tiếp với đối tác để đốc thúc chi trả, gửi các thông báo thanh toán quá hạn và tiến hành xem xét việc hủy hợp đồng hợp tác, ngừng cung cấp dịch vụ trong điều kiện xấu.

Đồng thời, trong điều kiện nhận định rủi ro thanh toán ở mức Đỏ, báo cáo lên Bộ phận tín dụng tập đoàn để yêu cầu đánh giá lại tín nhiệm đối tác, đặt cảnh báo rủi ro đối tác (red flags) trong hệ thống.

### 3. Rủi ro Công nghệ thông tin:

- a. Quy trình đầu tư công nghệ thông tin, testing, quản lý tài sản công nghệ thông tin, chính sách an ninh IT thực hiện theo chính sách của Chủ Sở Hữu Manulife Việt Nam và tập đoàn.
- b. Rủi ro hệ thống công nghệ thông tin (rủi ro IT. Nguyên nhân do hệ thống không tương thích hoặc xảy ra sự cố lỗi kỹ thuật gây nên việc giao dịch không thực hiện được hoặc làm gián đoạn giao dịch. Rủi ro IT cần được xác định đối với tất cả các mối nguy hiểm, tồn tại xuất hiện trong hệ thống IT như là mạng nội bộ, mạng kết nối Internet, cổng kết nối bên ngoài, phần cứng, phần mềm, ứng dụng hoạt động hoặc các nhân tố do con người tạo nên.
- c. Rủi ro về an ninh IT cũng cần được quan tâm nhằm đảm bảo tính bảo mật và bảo toàn hệ thống; (ii) Rủi ro về an ninh trên địa bàn hoạt động, an ninh hệ thống, an toàn điện, cháy nổ và các rủi ro khác có thể phát sinh; (iii) Rủi ro do các quy trình thực hiện chưa phù hợp với các quy định nội bộ, chưa phù hợp với cơ cấu hoạt động của Công Ty gây ra sự không chính xác trong việc thiết lập hệ thống quản lý rủi ro.
- d. Chương trình Business Continuity Plan (BCP) – chương trình đảm bảo tính hoạt động liên tục của doanh nghiệp thực hiện theo quy định của Chủ Sở Hữu và tập đoàn nhằm đảm bảo hoạt động xuyên suốt của doanh nghiệp trong điều kiện có sự kiện xấu xảy ra.

(\*) MAMV sử dụng toàn bộ dịch vụ IT cung cấp bởi Manulife Việt Nam theo thỏa thuận cung cấp dịch vụ.

#### 4. Rủi ro pháp lý:

- a. Liên quan đến các điều kiện duy trì giấy phép hoạt động của Công Ty: Đây là rủi ro được quản lý với mức độ ưu tiên cao nhất.
- Cơ sở vật chất của Công Ty đảm bảo duy trì theo yêu cầu luật định
  - Tổng số chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ tối thiểu
  - Điều kiện bổ nhiệm Tổng Giám Đốc và Người Điều hành Quỹ đại chúng
  - Hệ số an toàn tài chính theo yêu cầu Thông tư 212 để không bị rút giấy phép hoạt động.

##### Ngưỡng cảnh báo rủi ro:

Mức độ Đỏ - Red: Một trong các điều kiện duy trì giấy phép không thỏa và yêu cầu khắc phục tức thì

Mức độ Vàng - Yellow: Một trong các điều kiện duy trì giấy phép có khả năng không thỏa trong vòng 6 tháng tới.

Mức độ Xanh - Green: Các điều kiện duy trì giấy phép đều thỏa và không có nguy cơ suy yếu trong vòng 6 tháng.

- b. Rủi ro do thay đổi của quy định pháp luật: Đòi hỏi sự cập nhật liên tục những thay đổi của pháp luật có liên quan vào quy trình hoạt động của Công Ty nói chung, và thông báo đến các bộ phận chịu ảnh hưởng một cách kịp thời.

##### Ngưỡng cảnh báo rủi ro:

Mức độ Đỏ - Red: Thay đổi của pháp luật mà Công Ty không có khả năng đáp ứng trong vòng 6 tháng sau khi quy định có hiệu lực

Mức độ Vàng - Yellow: Thay đổi quy định pháp luật có ảnh hưởng lớn đến hoạt động hiện tại của Công Ty, ví dụ như yêu cầu bổ sung nhân sự thành lập bộ phận mới hoặc đòi hỏi sự chuẩn bị kỹ càng hệ thống cơ sở vật chất, nhân sự để đáp ứng.

Mức độ Xanh - Green: Thay đổi quy định pháp luật không có ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động của Công Ty hoặc hoạt động hiện tại đã có khả năng đáp ứng được thay đổi.

- c. Liên quan đến nghĩa vụ Công bố thông tin của Công Ty cũng như các Quỹ đại chúng: Đảm bảo tính chính xác, kịp thời của hoạt động công bố thông tin theo yêu cầu của Thông Tư 52, Thông Tư 212, Thông tư 224 và Thông tư 83. Phối hợp chặt chẽ giữa Người CBTT và bộ phận Kiểm Soát Nội Bộ Kiểm Pháp chế là biện pháp quản trị rủi ro.
- d. Rủi ro pháp lý trong việc ký kết các hợp đồng dân sự: Mọi hợp đồng phải có sự kiểm tra của Trường Bộ Phận Kiểm Soát Nội Bộ kiểm Pháp Chế trước khi tiến hành ký kết
- e. Hoạt động Chống Rửa tiền, chống Khủng Bạo (AML/ATF): Thực hiện chặt chẽ quy định về AML/ATF của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Chính sách AML/ATF của tập đoàn thông qua việc xây dựng quy trình giám sát, theo dõi, báo cáo hoạt động nhận tiền ủy thác của Nhà đầu tư thông qua quản lý danh mục đầu tư hoặc quỹ đầu tư.
- f. Các rủi ro liên quan đến các quy định khác tùy từng thời điểm. Ví dụ, quy trình quản trị rủi ro liên quan đến FATCA.

## 5. Rủi ro nhân sự:

- a. Chất lượng nhân sự: Nhân sự bộ phận đầu tư bắt buộc phải có Chứng Chỉ hành nghề quản lý quỹ hoặc có cam kết hoàn thành việc lấy Chứng chỉ hành nghề theo quy định của Công Ty
- b. Đào tạo nhân sự: Nhân sự mới phải được đào tạo về quy định của Công Ty, Quy tắc đạo đức nghề nghiệp của tập đoàn, các chính sách liên quan đến AML/ATF, các chính sách tuân thủ liên quan đến hoạt động đầu tư. Hàng năm nhân sự được cập nhật, đào tạo ít nhất 1 lần về các chính sách nói trên.
- c. Đạo đức nghề nghiệp của nhân viên: Đây là một trong những yếu tố quan trọng có ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công Ty, đặc biệt đối với bộ phận đầu tư hoặc nhân sự nắm những thông tin nhạy cảm về hoạt động của danh mục, quỹ hoặc Công Ty.

### Ngưỡng cảnh báo rủi ro:

Mức độ Đỏ - Red: Có lý do xác thực để nghi ngờ về đạo đức nghề nghiệp của nhân viên nghiệp vụ. Chính thức báo cáo cho bộ phận nhân sự để tiến hành xử lý.

Mức độ Vàng - Yellow: Có hiện tượng được báo cáo dẫn đến việc nghi ngờ về đạo đức nghề nghiệp của nhân viên nghiệp vụ. Cần thực hiện việc xác minh nghi vấn thông qua bộ phận nhân sự.

Mức độ Xanh - Green: Không có hiện tượng nào được báo cáo dẫn đến việc nghi ngờ đạo đức nghề nghiệp của bất kỳ nhân viên nghiệp vụ nào.

- d. Rủi ro về việc thay đổi nhân sự chủ chốt: đảm bảo có đủ thời gian chuyển tiếp để thực hiện việc bàn giao công việc.
- e. Quản lý tốc độ luân chuyển nhân sự để đảm bảo tính ổn định trong hoạt động của Công Ty.

- f. Công Ty thực hiện việc mua Bảo hiểm nghề nghiệp cho Tổng Giám Đốc và Người Điều hành Quý hàng năm.

(\*) MAMV sử dụng dịch vụ Nhân Sự (HR) cung cấp bởi Manulife Việt Nam theo thỏa thuận cung cấp dịch vụ, kết hợp với bộ phận nhân sự Vùng.

## 6. Rủi ro uy tín:

Các hoạt động về quan hệ công chúng, media relations được thực hiện theo quy định tập đoàn. Chi nhân sự đã qua Đào tạo về Media training và được sự chấp thuận của Ban Điều Hành là người đại diện Công Ty trả lời phỏng vấn đối ngoại.

Các bài phóng vấn (editorial) đăng báo chí phải có sự chấp thuận của bộ phận Kiểm soát nội bộ kiểm Pháp Chế. Các nguyên tắc về trả lời phỏng vấn cũng như các hạn chế của nhân sự được ủy quyền trong vấn đề phát ngôn được thực hiện theo hướng dẫn của tập đoàn.

Các hoạt động quảng cáo sử dụng thương hiệu của Tập đoàn bao gồm Manulife, Manulife Asset Management phải có sự chấp thuận của bộ phận Branding & Communications của Vùng và bộ phận pháp chế. Các nguyên tắc về sử dụng thương hiệu và logo tập đoàn phải tuyệt đối tuân thủ quy định chung của Tập đoàn.

Rủi ro uy tín của Công Ty cũng được giảm thiểu khi các rủi ro về pháp lý, về đối tác, nhân sự được kiểm soát chặt chẽ.

### **Ngưỡng cảnh báo rủi ro:**

Mức độ Đỏ - Red: Khả năng ảnh hưởng trực tiếp và lớn đến uy tín Công Ty là tức thời (immediate risk) và cần có biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng, khắc phục hậu quả. Cần có sự can thiệp ở cấp Chủ Sở Hữu hoặc tập đoàn để hạn chế ảnh hưởng uy tín lan rộng.

Mức độ Vàng - Yellow: Có hiện tượng, sự việc cụ thể có thể dẫn đến nguy cơ ảnh hưởng lớn uy tín Công Ty. Cần báo cáo lên Tổng Giám Đốc để có hướng xử lý, giảm thiểu ảnh hưởng.

Mức độ Xanh - Green: Không có hiện tượng, sự việc nào dẫn đến nguy cơ ảnh hưởng uy tín Công Ty.

## 7. Rủi ro sản phẩm:

Rủi ro sản phẩm là rủi ro trong quá trình phát triển một sản phẩm mới, quá trình triển khai sản phẩm và những thay đổi trong môi trường kinh doanh, hoặc điều kiện pháp lý dẫn tới việc sản phẩm cần được điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu.

# Manulife Asset Management

Rủi ro sản phẩm bao gồm các khía cạnh sau:

- Rủi ro về cấu trúc sản phẩm: Tính phù hợp của sản phẩm khi triển khai với nhu cầu khách hàng, rủi ro tiềm ẩn đối với khách hàng, các đặc điểm của sản phẩm bao gồm các chiến lược tiếp thị, khuyến mại có phù hợp với quy định pháp luật.
- Rủi ro về nhận biết khách hàng: Quá trình thu thập thông tin (KYC – Know Your Client), đánh giá Mức chịu đựng rủi ro của khách hàng (Risk profiling), tính phù hợp của sản phẩm đối với khách hàng, các khuyến nghị về rủi ro đầu tư.
- Rủi ro về kênh phân phối sản phẩm: Ngoài các quy trình thẩm định đại lý phân phối, việc áp dụng một quy trình phân phối nhất quán giữa các đại lý phân phối theo tiêu chuẩn của Manulife là quan trọng nhằm hạn chế các rủi ro có liên quan. Việc giám sát hoạt động của Đại lý phân phối thường xuyên, tổ chức các buổi đào tạo về quy trình phân phối, quy trình KYC, risk profiling là khâu quan trọng trong việc hạn chế rủi ro về kênh phân phối sản phẩm.

**Ngưỡng cảnh báo rủi ro:**

**Mức độ Đỏ - Red:** Các quy trình phân phối sản phẩm, KYC, Risk profiling bị vi phạm và cần có biện pháp khắc phục tức thời để giảm thiểu hậu quả

**Mức độ Vàng - Yellow:** Có các sự kiện, vấn đề được báo cáo trong quá trình triển khai sản phẩm dẫn đến yêu cầu điều chỉnh cấu trúc sản phẩm, các quy trình phân phối hoặc KYC, risk profiling; hoặc có sự kiện dẫn đến nghi ngờ về việc tuân thủ các quy trình nêu trên và cần có sự điều tra, xem xét để cùng có việc tuân thủ.

**Mức độ Xanh - Green:** Không có các hiện tượng, sự kiện làm nghi ngờ tính phù hợp của các sản phẩm, tính tuân thủ của các quy trình KYC, risk profiling, quy trình phân phối sản phẩm.

## **B. RỦI RO HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ DANH MỤC ĐẦU TƯ/QUẢN LÝ QUỸ CỦA KHÁCH HÀNG:**

### **1. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường của các loại tài sản đầu tư bao gồm:

- Trái phiếu: rủi ro lãi suất, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản
- Tiền gửi: rủi ro lãi suất, rủi ro tín dụng
- Cổ phiếu: rủi ro giá thị trường, rủi ro thanh khoản
- Ngoại tệ: rủi ro ngoại tệ

# Manulife Asset Management

## Nguyên tắc và Chính sách quản lý rủi ro thị trường:

Rủi ro thị trường được quản lý riêng biệt theo từng danh mục đầu tư, quỹ đầu tư. Nền tảng cơ bản của việc quản lý rủi ro thị trường dựa trên Chính sách đầu tư (mức độ chấp nhận rủi ro, lợi nhuận kỳ vọng, thời hạn đầu tư, mục tiêu đầu tư) phê duyệt bởi khách hàng hoặc Chính sách đầu tư, giới hạn đầu tư đề ra trong Điều lệ quỹ đầu tư.

Rủi ro thị trường thay đổi theo từng loại tài sản và do đó, việc quản lý rủi ro thị trường được thực hiện trong hoạt động đầu tư hàng ngày của Người điều hành Quỹ, được báo cáo hàng tháng thông qua buổi Họp Hội Đồng Đầu Tư.

Đối với những danh mục đầu tư có chỉ số chuẩn (Benchmark) xác định, rủi ro thị trường của danh mục còn được đo dựa trên mức độ khác biệt (deviation) giữa cấu trúc danh mục và cấu trúc chỉ số chuẩn.

### Đối với trái phiếu:

- Rủi ro lãi suất danh mục được đo bằng Duration thể hiện mức độ biến động giá trái phiếu khi có sự thay đổi lãi suất.

- Rủi ro tín dụng: Mỗi loại trái phiếu được xác định mức tín nhiệm nội bộ (internal credit ratings) dựa trên quy chuẩn của Manulife kết hợp với mức tín nhiệm công bố bởi các tổ chức định mức tín nhiệm quốc tế (external credit ratings). Rủi ro tín dụng được đo bằng tỉ lệ phơi bày (exposure) của danh mục vào từng mức tín nhiệm, so với quy định đề ra trong Chính sách đầu tư của danh mục đó.

- Rủi ro thanh khoản: Mỗi loại trái phiếu, chủ yếu phụ thuộc vào kỳ hạn và loại hình trái phiếu (trái phiếu chính phủ hay trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu doanh nghiệp) sẽ có tính thanh khoản khác nhau. Tùy thuộc vào Chính sách đầu tư của từng danh mục, rủi ro thanh khoản được tính dựa trên tỉ lệ phơi bày của danh mục vào từng mức thanh khoản (cao, thấp, trung bình).

### Đối với tiền gửi ngân hàng:

- Rủi ro tín dụng: Mỗi ngân hàng được xác định mức tín nhiệm nội bộ (internal credit ratings) dựa trên quy chuẩn của Manulife kết hợp với mức tín nhiệm công bố bởi các tổ chức định mức tín nhiệm quốc tế (external credit ratings). Rủi ro tín dụng được đo bằng tỉ lệ phơi bày (exposure) của danh mục vào từng ngân hàng với mức tín nhiệm xác định, so với quy định đề ra trong Chính sách đầu tư của danh mục đó. Đồng thời, Chính sách đầu tư của một danh mục cũng có thể đề ra danh sách Ngân hàng được phép đặt tiền gửi (Approved Bank List) và đồng thời đề ra tổng mức phơi bày theo giá trị vào từng Ngân hàng hoặc từng mức tín nhiệm.

### Đối với cổ phiếu:

# Manulife Asset Management

- **Rủi ro về giá:** Rủi ro về giá của cổ phiếu được đo bằng chỉ số Beta, đo biến động của giá cổ phiếu so với biến động chung của thị trường, thường là một chỉ số Index chính. Tương tự, rủi ro về giá của một danh mục được đo bằng chỉ số Beta của danh mục. Rủi ro về giá được quản lý một cách định tính trừ khi Chính sách đầu tư của khách hàng có quy định rõ về chỉ số Beta. Khả năng chịu đựng rủi ro về giá của từng danh mục có sự phụ thuộc lớn vào thời hạn đầu tư (investment horizon).

- Đối với những danh mục đầu tư cổ phiếu có chỉ số chuẩn (Benchmark) xác định, rủi ro thị trường của danh mục còn được đo dựa trên mức độ khác biệt (deviation) giữa cấu trúc danh mục và cấu trúc chỉ số chuẩn. Mức độ tạo ra lợi nhuận cao hơn chỉ số chuẩn (chỉ số Alpha) được đo lường dựa trên deviation để xác định tính hiệu quả của danh mục.

- **Rủi ro thanh khoản:** Rủi ro thanh khoản của cổ phiếu phụ thuộc vào nhiều yếu tố bao gồm: giá trị vốn hóa của cổ phiếu, free float (số lượng cổ phiếu tự do giao dịch). Việc quản lý rủi ro thanh khoản phụ thuộc vào Chính sách đầu tư của danh mục ví dụ như thời hạn đầu tư (investment horizon) là ngắn hay dài, quy định về tính thanh khoản của danh mục.

- Với giá định thị trường bất ổn, Công Ty có thể áp dụng mô hình kiểm thử trạng thái đối với các danh mục cụ thể nhằm xác lập rủi ro thị trường tiềm tàng trong các tình huống bất ngờ, bất thường của thị trường hoặc của cả nền kinh tế trong và ngoài nước đối với giá trị danh mục.

## **Xử lý rủi ro thị trường**

Công tác kiểm soát và xử lý rủi ro thị trường là hoạt động phức tạp. Chiến lược giảm thiểu rủi ro thị trường được thực hiện trên cơ sở từng danh mục, phù hợp với mục tiêu đầu tư của khách hàng.

Một số phương pháp có thể được sử dụng giảm thiểu rủi ro thị trường gồm có:

a. Công cụ sử dụng cho phòng ngừa, quản lý rủi ro thị trường:

- Đa dạng hóa danh mục đầu tư: Trong điều kiện thị trường cho phép, trong khuôn khổ của Chính sách đầu tư, Người điều hành Quỹ phải đảm bảo việc thực hiện đa dạng hóa danh mục đầu tư một cách hợp lý nhằm giảm thiểu việc tập trung rủi ro (over-concentration) ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường.

- Biện pháp phòng ngừa rủi ro tạm thời: Được thực hiện theo từng loại tài sản, dựa trên dự đoán thị trường của Người điều hành Quỹ. Ví dụ: Trái phiếu, trong dự đoán lãi suất tăng, giảm Duration; Cổ phiếu, trong dự đoán thị trường giảm, giảm hệ số Beta danh mục hoặc tăng tỉ lệ tiền mặt trong khuôn khổ quy định của Chính sách đầu tư.

- Việc sử dụng các công cụ chứng khoán phái sinh chỉ được sử dụng nếu Chính sách đầu tư cho phép và phải tuân thủ nguyên tắc sử dụng công cụ phái sinh của tập đoàn MFC. Công cụ phái sinh chỉ được phục vụ cho mục đích phòng ngừa rủi ro.

b. Tuân thủ các quy định pháp luật và chính sách quy trình quản lý rủi ro của Công Ty và các quy định về rủi ro của Chính sách đầu tư của mỗi danh mục.

## **2. Rủi ro tuân thủ:**

Rủi ro tuân thủ là rủi ro các hoạt động đầu tư được thực hiện trái hoặc vượt khuôn khổ đặt ra trong chính sách đầu tư của khách hàng.

Quản trị rủi ro tuân thủ được thực hiện qua các khâu như sau:

- Người điều hành Quỹ phải hiểu rõ chính sách đầu tư, hạn chế đầu tư của từng danh mục. Khi thực hiện các quyết định đầu tư, cần đảm bảo các quyết định đầu tư không dẫn đến vi phạm giới hạn đầu tư của danh mục (Vi phạm chủ động – active breaches). Trong trường hợp các vi phạm giới hạn đầu tư do các biến động thị trường (Vi phạm thụ động – passive breaches), Người điều hành Quỹ phải tiến hành khắc phục vi phạm theo quy định của Chính sách đầu tư hoặc quy định pháp luật.
- Hoạt động giám sát tuân thủ trước giao dịch (Pre-trade Compliance): Bộ phận Giám sát tuân thủ (investment compliance) xây dựng danh sách các giới hạn đầu tư trên hệ thống Bloomberg với phân loại giới hạn Hard Limite (giới hạn cứng – không thể chấp thuận giao dịch) hoặc Soft limit (Giới hạn mềm – có thể chấp nhận giao dịch khi bộ phận giám sát tuân thủ xem xét hoàn cảnh thực tế). Khi Người điều hành Quỹ đặt lệnh giao dịch qua hệ thống Bloomberg, lệnh trước tiên sẽ chạy đến Bộ phận Compliance, nếu không vi phạm giới hạn đầu tư, lệnh sẽ chạy đến bộ phận giao dịch (Dealer) để thực hiện giao dịch
- Hoạt động giám sát tuân thủ sau giao dịch (Post-trade Compliance): Bộ phận Compliance thực hiện việc kiểm tra giám sát hoạt động đầu tư các danh mục định kỳ hàng tuần hoặc hàng tháng tùy vào quy định cho từng danh mục.
- Đối với các trường hợp Active breaches, cần lập biên bản báo cáo đến Tổng Giám Đốc và/hoặc cơ quan quản lý (nếu luật yêu cầu) cùng với các giải trình, biện pháp xử lý, các thiệt hại gây ra, khung thời gian xử lý sai phạm. Kinh nghiệm từ các trường hợp Active Breaches cần được đúc kết và bổ sung vào quy trình quản trị rủi ro tuân thủ để hoàn thiện hơn.

## **3. Rủi ro giao dịch đầu tư:**

Rủi ro giao dịch đầu tư (Trade execution risks) là rủi ro quyết định đầu tư của Người điều hành Quỹ không được bộ phận giao dịch (Dealer) thực hiện chính xác hoặc không ở mức giá tối ưu.

Quyết định đầu tư được thực hiện bởi Người Điều hành Quỹ và thực hiện giao dịch thực hiện độc lập bởi Dealer.

Chính sách quản trị rủi ro giao dịch đầu tư bao gồm nhiều chính sách con:

- Chính sách Thực hiện giao dịch tối ưu nhất (Best execution policy)
- Chính sách Phân bổ giao dịch (Trade allocation policy)



- Chính sách về Xung đột lợi ích trong hoạt động đầu tư (Conflict of Interests policy)
- Quy trình giao dịch đầu tư, hồ sơ lưu trữ.

#### **4. Rủi ro quy trình quản trị danh mục (Investment Operations):**

Rủi ro về quản lý dữ liệu danh mục đầu tư là rủi ro liên quan đến hoạt động của Bộ phận Quản trị Quỹ (Investment Operation) bao gồm việc đảm bảo mọi hoạt động đầu tư của Quỹ, danh mục đầu tư được ghi nhận hợp lý, tài sản được ghi nhận chính xác, hoạt động định giá danh mục hợp lý, giám sát hoạt động của các dịch vụ lưu ký tài sản (custodian), quản trị quỹ (fund admin), kế toán quỹ (fund accounting) và đại lý chuyển nhượng (transfer agent).

Các quy trình quản trị rủi ro được thể hiện qua các tài liệu Investment Operations:

- Quy trình Quản trị Quỹ (Investment Operation manuals)
- Chính sách kế toán Quỹ/danh mục đầu tư (Accounting manuals)
- Chính sách định giá (Pricing Manuals)

**PHỤ LỤC SỐ 02**

(Ban hành kèm theo Quy chế hướng dẫn thiết lập, vận hành hệ thống quản trị rủi ro cho Công Ty quản lý quỹ và Công Ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ tự quản lý)

**CÔNG TY TNHH Quản lý Quỹ**  
**Manulife Việt Nam**

Tp.HCM, ngày 25 tháng 03 năm 2014

**TUYÊN BỐ KHẨU VỊ RỦI RO**

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam tuyên bố khẩu vị rủi ro cho năm tài chính 2014 như sau:

STT	Nội dung về rủi ro	Mức chấp nhận rủi ro				
		Thấp		Trung bình		Cao
		1	2	3	4	5
1	Rủi ro tài chính nói chung Trong đó Rủi ro về sự không ổn định thu nhập/doanh thu/lợi nhuận			X		X
2	Rủi ro về khả năng duy trì Hệ số an toàn tài chính/an toàn vốn		X			
3	Rủi ro uy tín		X			
4	Rủi ro đối tác và rủi ro thanh toán			X		
5	Rủi ro pháp lý		X			
6	Rủi ro nhân sự			X		
7	Rủi ro Công nghệ thông tin			X		
8	Rủi ro sản phẩm			X		
9	Rủi ro thị trường * - phụ thuộc vào từng danh mục đầu tư	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a
10	Rủi ro tuân thủ			X		
11	Rủi ro giao dịch đầu tư			X		
12	Rủi ro về quản trị quỹ (investment operations)	X				

**PHỤ LỤC SỐ 03**
**BẢNG GIỚI HẠN RỦI RO – NGƯỠNG CẢNH BÁO RỦI RO**

Bảng giới hạn rủi ro quy định giới hạn rủi ro và ngưỡng rủi ro cảnh báo đối với từng rủi ro. Do quy mô hoạt động của Công Ty còn hạn hẹp, việc lượng hóa giới hạn rủi ro chưa khả thi với điều kiện hiện tại. Các ngưỡng cảnh báo rủi ro định lượng được sử dụng để báo cáo và xử lý rủi ro.

Đối với các rủi ro có thể phần nào định lượng ngưỡng rủi ro cảnh báo ví dụ như Hệ số an toàn tài chính, rủi ro thanh khoản, chi tiết được nêu ra tại Phụ Lục 1.

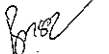
Loại rủi ro	Bộ phận/cá nhân chịu rủi ro	Ngưỡng rủi ro cảnh báo
Rủi ro hoạt động nói chung, rủi ro pháp lý, rủi ro tuân thủ	Toàn công ty hoặc danh mục của quỹ, khách hàng ủy thác	Mức độ Vàng
	Bộ phận nghiệp vụ: Bộ phận Bộ Phận Kiểm Soát Nội Bộ kiêm Pháp Ciem	
	Vị trí công việc : Trưởng bộ phận	
Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thanh khoản	Toàn công ty	Mức độ Vàng
	Bộ phận nghiệp vụ: Tài chính	
	Vị trí công việc: Kế toán trưởng	
Rủi ro đối tác/ Rủi ro thanh toán	Toàn công ty	Mức độ Vàng
	Bộ phận nghiệp vụ: Tài Chính	
	Vị trí công việc: Kế toán trưởng	
Rủi ro nhân sự	Toàn công ty	Mức độ Vàng
	Bộ phận nghiệp vụ: Nhân Sự của Manulife Việt Nam kết hợp với Tổng Giám Đốc MAMV	
	Vị trí công việc: trưởng bộ phận HR, Tổng giám đốc MAMV	

# Manulife Asset Management

Rủi ro Công nghệ thông tin	Toàn công ty	Mức độ Vàng
	Bộ phận nghiệp vụ: Bộ phận IT của Manulife Việt Nam	
	Vị trí công việc: Trưởng bộ phận	
Rủi ro sản phẩm	Công ty	Mức độ Vàng
	Bộ phận nghiệp vụ: Bộ phận tư vấn danh mục đầu tư (Portfolio Advisory)	
	Vị trí công việc: Trưởng bộ phận	
Rủi ro thị trường của danh mục Quỹ, danh mục ủy thác	Danh mục của quỹ, Danh mục đầu tư của khách hàng ủy thác	Mức độ Vàng
	Bộ phận nghiệp vụ: Bộ phận đầu tư	
	Vị trí công việc: Người điều hành Quỹ, Giám Đốc đầu tư Cổ phiếu, Giám Đốc Đầu tư Chứng khoán Cổ định	
Rủi ro giao dịch đầu tư	Danh mục của quỹ, danh mục đầu tư của khách hàng ủy thác	Mức độ Vàng
	Bộ phận nghiệp vụ: Giao dịch (Dealer)	
	Vị trí công việc: Trưởng phòng giao dịch	
Rủi ro hoạt động quản trị Quỹ	Danh mục của quỹ, danh mục đầu tư của khách hàng ủy thác	Mức độ Vàng
	Bộ phận nghiệp vụ: Quản trị Quỹ (Investment Operations)	
	Vị trí công việc: Trưởng bộ phận	

Tp. HCM, ngày 31 tháng 07 năm 2014

Chủ tịch Công Ty



Bà Trịnh Bích Ngọc

